

Bản án số: **19/2018/HSST**

Ngày: **24/ 04/ 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Anh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dục và ông Vũ Đức Bính.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông: Phạm Anh Tuấn. Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở cũ phố P, thị trấn P, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K (tên gọi khác Thích Minh T), sinh năm 1985 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú : Chùa K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: tu sĩ; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1950; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 30/11/2017).

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị S:

+ Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1947; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; cư trú tại: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; cư trú tại: C, thành phố H; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1978; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1978; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị S:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; cư trú tại: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1978; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Bùi Quang K, sinh năm 1990; trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ; trú tại: xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 ; trú tại: xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Lại Thị L, sinh năm 1991 ; trú tại: xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1981 ; trú tại: 201B2, khu tập thể K, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là tu sỹ - Phật giáo có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô TOYOTA FOTUNER mang BKS 36A-200.84 (xe trả góp) đi theo hướng đi thành phố N – K. Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2017, tại đường QL10 đoạn thuộc xóm 5, xã A, huyện K, Nguyễn Văn K bật đèn xi nhan báo hiệu xin chuyển hướng rẽ và điều khiển ô tô rẽ phải để qua cầu sông T nhưng không quan sát từ trước nên Nguyễn Văn K không phát hiện thấy có xe mô tô đang đi cùng chiều bên phải ngang đầu xe ô tô dẫn đến phần đầu xe ô tô bên phải đã va chạm vào bên trái xe mô tô Honda Vision BKS 35K1-206.97 do chị Trần Thị H điều khiển chở sau bà Vũ Thị S đi cùng chiều trên phần đường dành cho xe thô sơ, làm cho xe mô tô văng vào thành cầu đổ ra đường. Hậu quả bà S bị văng vào thành cầu, ngã ra đường tử vong trên đường đi cấp cứu; chị H văng xuống mé sông A bị gãy đùi phải.

Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Văn K không dừng lại cấp cứu người bị nạn mà điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường sau đó đưa xe vào gara ô tô Q ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam sửa chữa phần đầu xe bên phải bị hư hỏng do tai nạn rồi đi thẳng ra

Hà Nội. Đến 2 giờ 30 ngày 01/12/2017 Cơ quan điều tra – Công an huyện K triệu tập Nguyễn Văn K đến làm việc. Tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 36A-200.84 ; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy đăng ký xe ô tô có công chứng đều cho xe ô tô BKS 36A-200.94; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K; 01 xe mô tô BKS 35K1-206.97.

Chị H bị gãy đùi phải nhưng từ chối không giám định tỷ lệ thương tích ; xe ô tô bị hư hỏng nhẹ phần đầu sửa chữa hết 450.000đ rồi; xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại theo kết luận định giá số 04/ HĐ- ĐG ngày 21/01/2018 hết 7.605.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn K đã hòa giải bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí liên quan sửa chữa xe mô tô BKS 35K1-206.97 bị hư hỏng cho chị Trần Thị H số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn K và đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị S đã thống nhất hòa giải và tự thỏa thuận với nhau việc bồi thường dân sự liên quan đến việc bà S tử vong do tai nạn giao thông số tiền 170.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 35K1-206.97 cho chị Trần Thị H ; trả lại cho Nguyễn Văn K 01 xe ô tô BKS 36A-200.84, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy đăng ký xe ô tô có công chứng của xe ô tô BKS 36A – 200.84. Vật chứng còn lại đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm c, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn K (Thích Minh T) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202; các điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46, 47, 60 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú tu hành giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

- Áp dụng khoản 2, Điều 41 BLHS năm 1999; căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại cho bị cáo K 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2.

- Căn cứ khoản 1, Điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn K trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác nhận tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án đúng với thực tế xảy ra; bị cáo thừa nhận khi đi dự đám tang của thân nhân người bạn tại xã H, huyện K, phần không quen đường vừa đi vừa tìm lối rẽ vào, khi phát hiện lối rẽ đã không quan sát phía sau chiều đi nên không phát hiện được xe mô tô của chị H điều khiển chở bà S đi cùng chiều; vì vậy khi bị cáo bật đèn xin rẽ phải của ô tô đã chuyển hướng rẽ phải luôn khiến đầu xe ô tô bên phải và vào bên trái xe mô tô chị H làm xe mô tô và người ngồi trên xe ngã ra đường; sau khi gây tai nạn do lo sợ là tu sĩ Phật giáo lại gây tai nạn vùng dân theo tín ngưỡng Thiên chúa giáo bị cáo đã bỏ trốn. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại còn sống Trần Thị H, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường mà còn được chứng minh qua vật chứng đã thu giữ cũng như kết luận giám định số 61/2017/TT-TTPY ngày 30/11/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: bà S chết do đa chấn thương, chấn thương đốt sống cổ C5-C6, gãy đứt rời tủy sống cổ, gãy kín xương ức và nhiều xương sườn, dập phổi, gãy kín xương hai xương cẳng chân. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23, Điều 8 và khoản 2 điều 15 8 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe chị H điều khiển làm bà S tử vong, chị H bị gãy xương đùi. Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển biết khi chuyển hướng không quan sát trong việc vận hành xe và rất dễ gây ra tai nạn nhưng bị cáo chủ quan không đánh giá được sự nguy hiểm này nên đã dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo K đã phạm tội “vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 202 BLHS năm 1999.

[3] Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng bị cáo phạm tội được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 202 BLHS 1999 cũng như quy định đối với tội phạm này tại điểm c, khoản 2, Điều 260 BLHS năm 2015 thì khung hình phạt là như nhau từ 03 đến 10 năm tù. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội thì việc xem xét miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3, Điều 29 BLHS năm 2015 đối với các tội phạm nghiêm trọng do vô ý theo phân loại tại Điều 9 BLHS 2015 có mức hình phạt cao nhất từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù, trong khi hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố tại khung

hình phạt có mức từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên không đủ điều kiện xem xét miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý nhưng hậu quả rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra; được bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo nhân thân tốt là tu sĩ Phật giáo lâu năm đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xét tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đủ điều kiện áp dụng điều 60 BLHS khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích. Bị cáo sử dụng xe cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí liên quan sửa chữa xe mô tô BKS 35K1-206.97 bị hư hỏng cho bị hại Trần Thị H số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn K và đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị S đã bồi thường các chi phí liên quan đến việc bà S tử vong do tai nạn giao thông số tiền 170.000.000 đồng. Tại phiên tòa những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[5] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 35K1-206.97 cho chị Trần Thị H ; trả lại cho Nguyễn Văn K 01 xe ô tô BKS 36A-200.84, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy đăng ký xe phổ thông có công chứng của xe ô tô BKS 36A – 200.84. Việc trả lại theo quy định tại khoản 2, Điều 42 BLHS năm 1999 và khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 là có căn cứ và phù hợp HĐXX không xem xét lại.

[6] Vật chứng còn lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K là giấy tờ tùy thân của bị cáo, căn cứ khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

[07] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c, khoản 2, Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 và 60 BLHS 1999.

Khoản 2, Điều 41 và khoản 1, Điều 42 BLHS năm 1999; điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Khoản 1, Điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác Thích Minh T) phạm tội “Vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” .

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác Thích Minh T) 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú tu tập giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Văn K .

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND phường Q;
- Bị cáo; người bị hại;
- Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh